



BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

XU HƯỚNG TRÊN THẾ GIỚI VÀ ĐỊNH HƯỚNG VỀ TĂNG TRƯỞNG XANH, PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Ths. NGUYỄN THỊ MINH HIỀN

Phó Vụ trưởng

Vụ Khoa học, Giáo dục, Tài nguyên và Môi trường

Hà Nội, 19 tháng 04 năm 2017

NỘI DUNG

- 1. Sơ lược về tăng trưởng xanh (TTX), phát triển bền vững (PTBV) trên thế giới**
- 2. Kinh nghiệm TTX, PTBV của Đức**
- 3. Kinh nghiệm TTX, PTBV của Hàn quốc**
- 4. Chiến lược quốc gia về Tăng trưởng xanh Việt Nam (VGGS), Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững và mối liên hệ giữa TTX & PTBV;**

TĂNG TRƯỞNG XANH – CÁC ĐỊNH NGHĨA QUỐC TẾ

- **Định nghĩa của Bowen/Hepburn (2014):** “Tăng trưởng xanh nghĩa là gia tăng hoạt động kinh tế trong dài hạn và cả trong ngắn hạn mà không làm suy giảm toàn bộ vốn tự nhiên”.
- **OECD:** “Tăng trưởng xanh... thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế đồng thời đảm bảo rằng các nguồn tài sản tự nhiên tiếp tục cung cấp các nguồn tài nguyên và dịch vụ môi trường thiết yếu cho cuộc sống của chúng ta”.
- **Ngân hàng thế giới (Báo cáo về tăng trưởng xanh bao trùm):** „... sự tăng trưởng và giảm nghèo nhanh nhưng tránh các thiệt hại môi trường phải trả giá đắt”.

SƠ LƯỢC VỀ TĂNG TRƯỞNG XANH

- 2005 UNESCAP tại Hội nghị Bộ trưởng lần thứ 5 về Môi trường và Phát triển ở châu Á Thái Bình Dương;
- 6/2009, các Bộ trưởng từ 34 nước ký kết Tuyên bố TTX;
- 5/2011, OECD đưa ra Chiến lược TTX tới Lãnh đạo hơn 40 quốc gia;
- Nay 45 nước ủng hộ Tuyên bố OECD năm 2009 về TTX;
- Sáng kiến quốc tế và hợp tác về tăng trưởng xanh: UNEP, Phòng Thống kê Liên hợp quốc (UNSD), các cơ quan khác của LHQ, Ngân hàng Thế giới, EUROSTAT và Cơ quan Môi trường Châu Âu (EEA), GGGI.

TĂNG TRƯỞNG XANH – XU HƯỚNG TOÀN CẦU

- Xanh hóa nền kinh tế: ưu tiên của nhiều nước trong ứng phó với khủng hoảng cũng như trong chiến lược chuẩn bị cho giai đoạn phát triển hậu khủng hoảng
- Gắn kết trong các gói kích cầu kinh tế và chiến lược phát triển dài hạn của nhiều quốc gia như Mỹ, khối EU, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, một số nước đang phát triển ở Châu Á, Châu Mỹ Latinh (chiếm 14% tổng giá trị các gói kích cầu kinh tế toàn cầu tương đương khoảng 3 nghìn tỷ USD).

Ví dụ: ~100 tỷ USD trong 4 năm cho phát triển nhà ở sử dụng hiệu quả năng lượng và 6 tỷ USD cho hạ tầng nước sạch trong 2 năm 2009-2010 (Mỹ); 12 tỷ USD làm sạch 4 con sông lớn (Hàn Quốc); Giảm 40% tiêu thụ năng lượng sinh hoạt đến 2020 (Pháp); 1 triệu việc làm từ đầu tư vào năng lượng tái tạo ở tạo (Trung Quốc); 900 nghìn việc làm đến năm 2025 từ đầu tư năng lượng sinh học (Ấn Độ)...

- Biện pháp đòn bẩy: chính sách tài khóa xanh, mua bán hạn mức phát thải (Mỹ, EU) **khuyến khích đầu tư và tiêu dùng sang ngành, lĩnh vực và sản phẩm xanh.**

Ví dụ: Thuế nhiên liệu nhằm khuyến khích tiết kiệm năng lượng trong giao thông (EU như Ba Lan, Thụy Điển); Hạn ngạch giấy phép và thuế phương tiện giao thông (EU, Nhật Bản...); Miễn, giảm thuế phương tiện tiết kiệm nhiên liệu, bảo hiểm môi trường bắt buộc (Đức, Mỹ Nhật ...).

- Đầu tư cho kinh tế xanh, đặc biệt là năng lượng mới và tái tạo

Ví dụ: Mục tiêu 25% lượng phát điện bằng năng lượng tái tạo (Mỹ); Chương trình năng lượng 2025 (Indonesia); Chính sách khuyến khích nhiên liệu sinh học ngành vận tải (Thái Lan); Trung Quốc...

TĂNG TRƯỞNG XANH – XU HƯỚNG TOÀN CẦU - THEO ĐẶC THÙ TỪNG NƯỚC

- **Vương quốc Anh: ngân hàng đầu tư xanh**
- **Liên minh Châu Âu: giám sát tiến độ**
- **Đan Mạch: nước nông nghiệp ngày mai**
- **ĐỨC: nước tiên phong xanh.**
- **Hoa Kỳ: tăng trưởng dài hạn**
- **BRAZIL: các thành phố bền vững**
- **RWANDA: phục hồi hệ sinh thái**
- **Trung Quốc: năng lượng tái tạo**
- **Nhật Bản: sáng kiến xanh**

KINH NGHIỆM TĂNG TRƯỞNG XANH CỦA ĐỨC

Năm 2002, Đức thông qua Chiến lược Quốc gia về Phát triển Bền vững

- Năng lượng: thân thiện với môi trường, đáng tin cậy và giá cả phải chăng. Mở rộng sử dụng năng lượng tái tạo và tăng hiệu quả năng lượng.
- Sử dụng Tài nguyên Hiệu quả: Chương trình toàn diện về sử dụng bền vững nguyên liệu
- Chính sách phát triển xanh của Đức là một động lực quan trọng cho đổi mới môi trường và sự xuất hiện của lĩnh vực hàng hoá và dịch vụ môi trường cạnh tranh quốc tế (EGS).

KINH NGHIỆM TĂNG TRƯỞNG XANH HÀN QUỐC

- Năm 2008 bắt đầu với chiến lược Tăng trưởng xanh (sau khi gánh chịu các cuộc khủng hoảng tài chính)
- Giải quyết thách thức năng lượng, môi trường; tạo động lực tăng trưởng mới để rút ngắn khoảng cách với nhóm nước phát triển hàng đầu (G7) với tầm nhìn mới “carbon thấp, tăng trưởng xanh” là nền tảng cho phát triển.
- Mục tiêu chuyển đổi mô hình phát triển phụ thuộc năng lượng hóa thạch, tăng trưởng theo chiều rộng sang mô hình phát triển dựa vào năng lượng tái tạo, tăng trưởng theo chiều sâu và bền vững môi trường
 - Xây dựng khung thể chế cho tăng trưởng xanh: thành lập ủy ban về TTX (PGGG) năm 2009;
 - Thúc đẩy môi trường pháp lý cho TTX: Luật khung về TTX ít phát thải năm 2010;
 - Huy động các bộ, ngành tham gia lập kế hoạch toàn diện ở tất cả các cấp từ trung ương đến địa phương và theo các ngành cụ thể, trong đó có Chiến lược TTX Quốc gia (2009-2050) và Kế hoạch 5 năm (2009-2013);
 - Tiếp tục thực hiện cam kết của Hàn Quốc đối với chương trình biến đổi khí hậu toàn cầu: giảm 30% lượng phát thải khí nhà kính vào năm 2020 (mục tiêu đề xuất cao nhất được áp dụng đối với các quốc gia trong phụ lục 1 trong nghị định thư Kyoto).

KINH NGHIỆM TĂNG TRƯỞNG XANH HÀN QUỐC – TỪ CHIẾN LƯỢC ĐẾN HÀNH ĐỘNG - LỐI SỐNG VÀ TIÊU DÙNG XANH

Chiến lược	Chính sách hướng dẫn
I. Giải pháp cho biến đổi khí hậu và đảm bảo độc lập năng lượng	1. Giảm phát thải các bon
	2. Giảm sự phụ thuộc năng lượng vào dầu mỏ và cải thiện hiệu quả năng lượng
	3. Hỗ trợ thích ứng với tác động của biến đổi khí hậu
II. Kiến tạo động lực tăng trưởng mới	4. Phát triển công nghệ xanh như động lực tăng trưởng tương lai.
	5. Xanh hóa ngành công nghiệp.
	6. Phát triển các ngành công nghiệp hiện đại.
	7. Hình thành cơ sở hạ tầng cho tăng trưởng xanh.
III. Cải thiện chất lượng cuộc sống và đóng góp với cộng đồng quốc tế	8. Thành phố xanh và giao thông xanh.
	9. Lối sống xanh.
	10. Nâng tầm biểu tượng Hàn Quốc như một quốc gia hàng đầu về tăng trưởng xanh.



- Lượng phát thải KNK từ ngành phi công nghiệp (vd: hộ gia đình, giao thông công cộng) chiếm 40% tổng lượng khí thải quốc gia, song ‘chi phí biên’ của các hoạt động giảm nhẹ của lĩnh vực này thấp hơn đáng kể so với ngành công nghiệp
- Công chúng: vị trí hàng đầu trong các hành động xanh, nhấn mạnh xã hội cần tiêu thụ bền vững, từ đó gây các nhà sản xuất phải cam kết sản xuất sạch hơn và xanh hơn.

Nguồn: Viện tăng trưởng xanh toàn cầu (2015)

Chiến dịch Lối sống xanh	Mục tiêu
Bí mật cửa 1 ⁰ C	Giảm 1 ⁰ C khi đun nước sẽ giảm được 231kg/CO2/gia đình/năm
Chỉ số B.M.V	Xe buýt, xe điện ngầm và đi bộ
Lựa chọn thông minh	Giảm tiêu thụ tài nguyên thông qua các hoạt động tiêu dùng xanh
Tắm nhanh	Giảm thời gian tắm bằng vòi hoa sen 1 phút có thể giảm được 7kg khí CO2
Tôi yêu cốc	Sử dụng cốc thay vì tiêu thụ cốc giấy, sử dụng túi tái chế, túi sinh thái
Lái xe sinh thái	Đối với mỗi khởi động nhanh hoặc tăng tốc nhanh sẽ mất 40 won
Rút phích cắm	1 tháng miễn phí tiền điện khi bạn rút phích cắm trong vòng 1 năm
Yêu màu xanh	Cây thông hấp thụ 5kg Co2 mỗi năm

KINH NGHIỆM TĂNG TRƯỞNG XANH HÀN QUỐC



Nhiệm vụ	Hành động
I. Tạo nền tảng cho việc thực hiện giáo dục xanh và bồi dưỡng nhân tài xanh	1. Thiết lập nền tảng cho việc xanh hóa hệ thống giáo dục
	2. Xây dựng các chương trình giáo dục và nâng cao năng lực xanh
	3. Xây dựng năng lực để thực hiện giáo dục xanh
	4. Tăng cường hợp tác thể chế cho giáo dục xanh
II. Mở rộng thực hành lối sống xanh	1. Xây dựng và theo dõi các chỉ số lối sống xanh
	2. Tăng cường thực hiện các chiến dịch về lối sống xanh
	3. Đưa khu vực tư nhân tham gia vào thực hành đời sống xanh
	4. Nâng cao nhận thức cộng đồng về lối sống xanh thông qua các hoạt động của chính phủ
	5. Thúc đẩy sự phát triển của các tổ chức có liên quan
III. Khuyến khích tiêu dùng xanh	1. Thúc đẩy mô hình tiêu dùng xanh trên tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế
	2. Tăng cường phổ biến thông tin về sản phẩm và dịch vụ xanh
	3. Hợp tác toàn cầu để mở rộng tiêu dùng và sản xuất xanh
IV. Thành lập các cộng đồng xanh	1. Xây dựng mô hình cộng đồng "xanh" và lộ trình hành động
	2. Tạo ra các cộng đồng xanh
	3. Thiết lập các chính sách và hệ thống liên quan
V. Mở rộng các hoạt động du lịch sinh thái	1. Xây dựng mô hình du lịch sinh thái Hàn Quốc
	2. Xây dựng cơ sở hạ tầng để mở rộng hoạt động du lịch sinh thái
	3. Xây dựng và quảng bá sản phẩm du lịch sinh thái
	4. Sửa đổi các chính sách và cơ cấu quản lý liên quan

KINH NGHIỆM TĂNG TRƯỞNG XANH HÀN QUỐC

Tóm tắt Kế hoạch mở rộngThực hành Sống Xanh Carbon thấp (2009)

Kế hoạch hành động		Kế hoạch chi tiết
A. Tạo đà cho việc thay đổi thực hành lối sống	1. Các chiến dịch và chương trình đã được điều chỉnh phù hợp	• Phổ biến toàn quốc chương trình "Sự thông thái của lối sống xanh" • Tổ chức định kỳ các sự kiện có sự tham gia của công chúng về lối sống xanh
	2. Thúc đẩy cuộc sống xanh và tiêu dùng xanh trong các hộ gia đình	• Phổ biến các hướng dẫn về "Tiêu chuẩn sống carbon thấp" • Các chiến dịch về tiết kiệm nước/sử dụng năng lượng và giảm sử dụng rác thải
	3. Nơi làm việc xanh	• Chiến dịch "Cool Mapsy" • Các Chương trình do khu vực tư nhân chủ trì về xanh hóa không gian văn phòng
	4. Giao thông xanh	• Các chiến dịch về "Thực hành lái xe xanh" • Các chương trình "Đi xe đạp"
B. Tăng cường các hệ thống ưu đãi	5. Những ưu đãi cho thực hành tại các hộ gia đình và nơi làm việc	• Hệ thống tính điểm carbon toàn quốc • Các chương trình ưu đãi cho người lao động xanh trong kinh doanh
	6. Ưu đãi cho các chuỗi cung cấp và mua sắm	• Chứng nhận sản phẩm xanh • Công khai thông tin carbon đối với hàng hóa và dịch vụ • Chứng nhận cửa hàng xanh
	7. Các chương trình giải thưởng và ghi nhận của Chính phủ	• Giải thưởng Xanh ghi nhận và tôn vinh những nỗ lực của các doanh nghiệp và cá nhân
C. Xây dựng cơ sở pháp lý và thể chế	8. Bồi dưỡng các nhà lãnh đạo lối sống xanh	• Sáng kiến ngôi trường xanh • Chương trình các nhà lãnh đạo Xanh
	9. Các chiến dịch và truyền thông trực tuyến	• Các chiến dịch Internet về xanh hóa lối sống
	10. Khung pháp lý	• Thành lập và / hoặc tăng cường khuôn khổ pháp lý liên quan

KINH NGHIỆM TĂNG TRƯỞNG XANH HÀN QUỐC

Các biện pháp để mở rộng văn hóa sống xanh trong cuộc sống hàng ngày (tính đến năm 2011)

Các biện pháp chính	Mục tiêu và Lợi ích
Đẩy mạnh việc sử dụng "thẻ xanh"	Thẻ xanh là thẻ tích lũy "điểm xanh", có thể kiếm được bằng cách giảm sử dụng năng lượng (ví dụ, điện, nước gas) và tiêu dùng các hàng hóa xanh được chính phủ chứng nhận. Các điểm tích lũy sau đó có thể được sử dụng như tiền mặt khi mua hàng hóa và dịch vụ. Người có thẻ xanh được hưởng các ưu đãi bổ sung khi sử dụng các cơ sở công cộng (ví dụ như, công viên và giao thông công cộng). • Mục tiêu: Phát hành năm triệu thẻ xanh vào năm 2015 • Kết quả mong đợi - Giảm phát thải khí nhà kính (giảm hai triệu tấn CO₂ tương đương mỗi năm) - Mở rộng giá trị thị trường sản phẩm xanh lên đến 40 nghìn tỷ won đến năm 2015 - Tạo ra các chuỗi giá trị xanh (tiêu thụ - phân phối - sản xuất)
Thúc đẩy tiêu dùng thực phẩm thân thiện môi trường	• Các hạng mục chương trình nghị sự - Các quy định bắt buộc đối với nhà hàng để giảm rác thải thực phẩm - Cung cấp các ưu đãi cho các nhà hàng sử dụng đĩa nhỏ hơn để kiểm soát rác thải thực phẩm - Sửa đổi pháp lệnh đô thị địa phương để giảm bớt sản sinh ra rác thải thực phẩm - Các chương trình và chiến dịch đào tạo về "rác thải thực phẩm bằng 0" • Mục tiêu: giảm 20% sản sinh rác thải thực phẩm đến năm 2012
Mở rộng việc sử dụng đèn LED	• Các hạng mục chương trình nghị sự - Lập một "Lộ trình gia tăng sử dụng đèn LED" - Các quy định bắt buộc đối với các cơ sở công cộng để thay thế đèn hiện có bằng đèn LED - Chính phủ hỗ trợ các ngành công nghiệp LED (nhà sản xuất) • Mục tiêu: Tăng thị phần của bóng đèn LED - 60% của toàn bộ hệ thống chiếu sáng vào năm 2020 (2,5% tính đến năm 2010) - 100% của toàn bộ hệ thống chiếu sáng tại các cơ sở của nhà nước vào năm 2020 (8% tính đến năm 2010)
Tăng khối lượng của nông nghiệp đô thị	• Các hạng mục của chương trình nghị sự - Các ưu đãi của Chính phủ dành cho thực hành nông nghiệp đô thị - Phát triển đất nông nghiệp đô thị thành các công viên - Chính phủ hỗ trợ cho việc tăng khối lượng thị trường cho các nhà cung cấp hạt giống/cây trồng • Mục tiêu: Xây dựng 3.000 ha không gian đô thị xanh đến năm 2020 - Lắp đặt 8.000 cơ sở trang trại đô thị đến năm 2020 - Năm triệu người tham gia vào nông nghiệp đô thị (khoảng 10% dân số đô thị)

KINH NGHIỆM TĂNG TRƯỞNG XANH HÀN QUỐC

Kế hoạch bổ sung về tiêu dùng xanh và thực hành cuộc sống xanh (2012)

Nguồn: MoE, 2011

Kế hoạch hành động	Kế hoạch chi tiết
Mở rộng việc sử dụng thẻ xanh	Tăng số lượng hàng hóa có thể đem lại điểm xanh khi mua
Tăng cường nền tảng cho tiêu dùng xanh	Tăng cường các ưu đãi cho các nhà sản xuất và nhà cung cấp hàng hóa đã được chứng nhận Mở rộng các chiến dịch Chứng nhận và Dán nhãn hoạt động môi trường
Đẩy mạnh chiến dịch tuyên truyền về xanh hóa tiêu thụ	Giảm thời gian tắm bằng vòi hoa sen 1 phút có thể giảm được 7kg khí CO ₂ Sử dụng cốc thay vì tiêu thụ cốc giấy, sử dụng túi tái chế, túi sinh thái



Hình 3: Thiết kế CFCL, LCPL, và CNPL



Ghi chú: "000g" sẽ ghi cụ thể lượng phát thải cơ sở thực tế của sản phẩm

Nguồn: MoE, 2013a

CHIẾN LƯỢC TĂNG TRƯỞNG XANH VIỆT NAM

Chiến lược quốc gia về TTX thúc đẩy quá trình tái cấu trúc và hoàn thiện thể chế kinh tế theo hướng **sử dụng hiệu quả** các nguồn tài nguyên thiên nhiên và nâng cao **năng lực cạnh tranh** của nền kinh tế.

Chiến lược sẽ tiếp tục đóng góp cho các hoạt động ứng phó với **BĐKH**, **giảm phát thải KNK** và **giảm nghèo**, đảm bảo **phát triển kinh tế bền vững**.

Nhiệm vụ chiến lược 1: Tăng trưởng các bon thấp - Đến năm 2020, tự nguyện giảm 8-10% cường độ phát thải khí nhà kính so với năm 2010 và 25% cường độ phát thải khi có sự hỗ trợ từ quốc tế;

Giảm 1-1,5% mức tiêu thụ năng lượng/đơn vị GDP mỗi năm.

■ **Nhiệm vụ chiến lược 2:** Xanh hóa sản xuất với mục tiêu khuyến khích việc phát triển các ngành công nghiệp và nông nghiệp xanh dựa trên cấu trúc, công nghệ và thiết bị thân thiện với môi trường;

■ **Nhiệm vụ chiến lược 3:** Xanh hóa lối sống và thúc đẩy tiêu dùng bền vững.

TIỀM NĂNG GIẢM PHÁT THẢI CỦA MỘT SỐ NGÀNH

Tiềm năng giảm phát thải khí CO₂ của các ngành/các phương án theo chi phí 2020

Ngành	Chi phí giảm phát thải khí CO ₂ (USD/tấn CO ₂)							
	<=0		<=5		<=10		<=20	
	Số lượng các phương án	Lượng phát thải giảm (MtCO ₂)	Số lượng các phương án	Lượng phát thải giảm (MtCO ₂)	Số lượng các phương án	Lượng phát thải giảm (MtCO ₂)	Số lượng các phương án	Lượng phát thải giảm (MtCO ₂)
Xây dựng	3	0,17	3	0,17	3	0,17	3	0,17
Vật liệu xây dựng	1	0,49	1	0,49	1	0,49	1	0,49
Xi măng	3	2,61	3	2,61	3	2,61	3	2,61
Dệt may	2	0,08	2	0,08	2	0,08	2	0,08
Hộ gia đình	8	14,80	9	16,22	9	16,22	9	16,22
Giấy và bột giấy	2	0,19	2	0,19	2	0,19	2	0,19
Sản xuất điện	0	0	1	15,49	3	17,96	9	61,23
Sắt, thép	2	0,09	3	0,22	3	0,22	3	0,22
Giao thông đường bộ	1	3,45	1	3,45	1	3,45	1	3,45
Tổng:	22	21,88	25	38,92	27	41,38	33	84,65

Cường độ phát thải được giảm khoảng 8-10% hàng năm đến 2020 và có thể giảm gấp đôi với sự hỗ trợ quốc tế

TỔNG QUAN CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ 2030 VỀ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- Được thông qua tại Hội nghị thượng đỉnh LHQ từ 25-27/9/2015 tại New York.
- Độ bao phủ chính sách phổ quát, rộng lớn, toàn diện, vì lợi ích của mọi người dân trên toàn thế giới, cho các thế hệ hôm nay và mai sau.
- Tầm nhìn cho 15 năm tới với 17 mục tiêu PTBV và 169 chỉ tiêu, định hướng phương thức thực hiện, các quan hệ đối tác toàn cầu và các hành động tiếp nối.

Đề xuất phương pháp tiếp cận toàn diện, cân bằng và tích hợp các khía cạnh phát triển bền vững đối với các chiến lược phát triển.



DỰ THẢO KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU TRONG CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ 2030 (VSDGs)

- Dự thảo KHHĐ thực hiện CTNS 2030 của Việt Nam được chuẩn bị với sự tham gia rộng rãi của cộng đồng, các tổ chức và cơ quan liên quan trong năm 2016;
- 17 mục tiêu chung và 115 mục tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện quốc gia;
- Phân công trách nhiệm cơ quan chủ trì và điều phối các nhiệm vụ cụ thể theo từng giai đoạn;
- Thực hiện VGGS thông qua các KHHĐ liên quan tới 65 mục tiêu của dự thảo KHHĐ thực hiện CTNS 2030.

MỐI LIÊN HỆ VGGS VỚI CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ 2030 VÌ SỰ PTBV

3 nhiệm vụ chiến lược trong VGGS

Giảm phát thải khí nhà kính

Xanh hóa sản xuất

Xanh hóa lối sống

Các chỉ tiêu trong VGGS

Thực hiện KHHĐ TTX

Xây dựng thể chế, chủ trì và điều phối

Tăng cường nhận thức, thúc đẩy sự tham gia của các tổ chức xã hội và cộng đồng

Xây dựng thể chế và chính sách: rà soát và đánh giá chiến lược và lập kế hoạch; Đẩy mạnh tái cấu trúc nền kinh tế gắn với đánh giá và đổi mới mô hình tăng trưởng

Đổi mới công nghệ, tái cấu trúc các doanh nghiệp nhà nước

Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn tài chính và công nghệ

Thực hiện các mục tiêu: 6, 7, 8, 9, 11, 12 và 13, 14, 15 và các mục tiêu liên quan khác

Chiến lược phát triển KT-XH ở trung ương, ngành và địa phương

Kế hoạch hàng năm, Kế hoạch hành động TTX ở các ngành và địa phương

Chương trình, dự án đầu tư trong lĩnh vực công và đầu tư tư nhân

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA VỀ TTX

12 nhóm hoạt động với 66 nhiệm vụ cụ thể để giải quyết những vấn đề:

- Xây dựng và hoàn thiện thể chế;
- Rà soát các Quy hoạch tổng thể;
- Chuyển giao công nghệ;
- Xúc tiến thương mại phát triển doanh nghiệp;
- Huy động nguồn lực tài chính.

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA VỀ TTX

- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, NHNN, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học công nghệ sẽ tập trung vào hoàn thiện khung pháp lý, thể chế, chính sách, đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp theo hướng xanh, bền vững và huy động nguồn lực cho TTX;
- Các Bộ: Nông nghiệp, Công thương, Giao thông vận tải, Xây dựng và các sở, ngành địa phương sẽ tập trung vào:
 - ***Khung pháp lý, thể chế, chính sách thúc đẩy sự tham gia của doanh nghiệp tham gia vào thực hiện TTX và phân bổ, huy động nguồn lực cho TTX.***
 - ***KHHĐ của ngành và địa phương giảm phát thải KNK bao gồm các kịch bản giảm phát thải và các dự án ưu tiên.***

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KHHĐ TTX

- 5 Bộ, ngành đã ban hành KHHĐ TTX ngành: Tài chính, NHNN, TNMT, Nông nghiệp, Giao thông vận tải.
- 10 tỉnh, thành phố đã phê duyệt KHHĐ; 20 tỉnh đã và đang hoàn thiện KHHĐ:

Nguồn lực: KOICA, UNDP, GIZ, BTC...

- Cộng đồng doanh nghiệp tích cực, chủ động tham gia vào thực hiện KHHĐ TTX dưới sự điều phối của VCCI theo phương pháp tiếp cận đa chiều;
- Các dự án trong khuôn khổ KHHĐ đã được thực hiện ở các địa phương và các bộ, ngành;
- Đã có một số mô hình tốt/điển hình được triển khai thực hiện ở các bộ, ngành và địa phương;
- 01 chỉ tiêu đang áp dụng trong hệ thống các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội: Chỉ tiêu giảm tiêu thụ năng lượng/đơn vị GDP ở mức 1-1.5% giai đoạn 2016-2020.



BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

CẢM ƠN SỰ THEO DÕI CỦA QUÝ VỊ!

Ths. Nguyễn Thị Minh Hiền

Phó Vụ trưởng

Vụ Khoa học, Giáo dục, Tài nguyên và Môi trường

Email: hienmpivn@yahoo.com; minh_hien@mpi.gov.vn